

## HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: .../HDHTĐT-DAMH

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 06 năm 2017;
- Căn cứ Luật Đầu tư được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018

Chúng tôi gồm có:

**Bên góp vốn - Nhà đầu tư:**

Ông (Bà): .....

Sinh ngày: ..... Email : ..... SĐT:.....

Chứng minh nhân dân số: ..... cấp ngày :..... tại : .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”

**Cùng với**

**Bên nhận vốn góp: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY**

Địa chỉ : Lầu 2, 86 Nguyễn Trãi, Cái Khế, Ninh Kiều, Cần Thơ

Điện thoại : +84 292 382 6688

Mã số thuế : 1801069372

Đại diện : Ông Vương Lê Vĩnh Nhân Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”

**Các bên đồng ý thực hiện việc hợp tác đầu tư góp vốn với các thoả thuận sau đây:**

**Điều 1: TÀI SẢN GÓP VỐN**

Tài sản góp vốn thuộc quyền sở hữu của bên A: Là tiền mặt Việt Nam đồng.

**Điều 2: GIÁ TRỊ GÓP VỐN**

Giá trị tài sản góp vốn được các bên cùng thống nhất thỏa thuận là: .....VNĐ  
(Bằng chữ:.....).

**Điều 3: THÔNG TIN NHẬN VỐN GÓP**

**3.1** Thời hạn góp vốn bằng tài sản nêu tại Điều 1 là: .... ngày kể từ ngày .../03/2018

**3.2** Ngay khi kí kết hợp đồng này, bên A có nghĩa vụ chuyển khoản số tiền đặt cọc đầu tư cho bên B là: .....

(Bằng chữ : .....) vào tài khoản ngân hàng do bên B chỉ định như sau:

Số tài khoản:	0111001555777
Chủ tài khoản:	Công ty Cổ phần TRUSTpay
Ngân hàng:	Vietcombank
Chi nhánh:	Cần Thơ

**3.3** Trong thời hạn **05** ngày làm việc tiếp theo kể từ khi kí kết hợp đồng này, bên A có nghĩa vụ chuyển khoản toàn bộ số tiền còn lại theo cam kết tại Điều 1 vào tài khoản ngân hàng trên của Công ty Cổ phần TRUSTpay.

**Điều 4: MỤC ĐÍCH GÓP VỐN**

Mục đích góp vốn bằng tài sản nêu tại Điều 1 là:

**“Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản Số (Digital Asset Management Holding)” – Doanh nghiệp khoa học công nghệ khởi nghiệp sáng tạo.**

Nhà đầu tư mua cổ phần điện tử VNDS để **Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản Số** do công ty Cổ phần TRUSTpay thực hiện các dự án VNDC với website <http://vndc.io> hoặc <http://trustdex.io> để giao dịch cổ phần điện tử VNDS (chi tiết các dự án theo bản mô tả dự án đính kèm hợp đồng này).

**Điều 5. NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

**5.1** Cam kết đầu tư theo đúng số tiền và thời gian quy định tại Điều 3 và Điều 4.

**5.2** Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều trong Thỏa thuận này.

**Điều 6. NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

**6.1** Cam kết sử dụng số vốn đầu tư nhận được để thực hiện dự án “VNDC”.

**6.2** Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều trong Thỏa thuận này.

## **Điều 7. QUYỀN CỦA BÊN A**

**7.1** Bên A được hưởng các quyền lợi theo tài liệu công bố của dự án.

**7.2** Sau khi chuyển khoản đầu tư thành công, bên A sẽ nhận được số lượng cổ phần điện tử (digital share - VNDS) là: .....VNDS.

(*Bằng chữ:*.....VNDS)

vào tài khoản của bên A trên website <http://vndc.io>.

**7.3** Sau khi nhận được cổ phần điện tử, nhà đầu tư có nhu cầu mua bán, chuyển nhượng cổ phần có thể thực hiện giao dịch bằng VNDS trên:

❖ Website <http://vndc.io> hoặc <http://trustdex.io>

❖ Sàn giao dịch chứng khoán

(Sau khi cổ phần hóa dự án “VNDC” được chính thức niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán)

**7.4** Trong thời gian làm chủ sở hữu cổ phần điện tử VNDS, bên A có đầy đủ tất cả các quyền của nhà đầu tư góp vốn làm cổ đông phổ thông ủy quyền cho pháp nhân đồng sáng lập dự án VNDC là Công ty Cổ phần TRUSTpay thực thi quyền của cổ đông phổ thông theo Luật Doanh nghiệp và mọi quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 8. QUYỀN CỦA BÊN B**

Bên B có toàn quyền sử dụng số vốn đầu tư từ bên A góp vốn để thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án VNDC và mọi hoạt động cần thiết khác phục vụ dự án.

## **Điều 9: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh bất đồng hoặc tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong các bên liên quan có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

### **10.1 Bên A cam đoan:**

- Những thông tin về nhân thân, tài sản đã ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- Tài sản góp vốn không có tranh chấp;
- Tài sản góp vốn không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

### **10.2 Bên B cam đoan:**

- Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

## **Điều 11: ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC**

**11.1** Các bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

**11.2** Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng này

**11.3** Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**11.4** Hợp đồng này có hiệu lực từ: Ngày ký kết .....

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký tên và đóng dấu)